

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2020/HS-ST
Ngày 20-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Quang Thông

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Hùng

Bà Nguyễn Thị Ánh Gương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Nhân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2020 đối với:

- Các bị cáo:

1. Cao Văn Hảo T, sinh năm 1986; tên gọi khác: N; nơi sinh: tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: Khóm V, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: biết đọc không biết viết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn M, sinh năm 1940 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1947; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 18/11/2019 bị Công an thị trấn T, huyện T xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đồng về hành vi đánh bạc trái phép đá gà được thua bằng tiền (nộp phạt xong ngày 19/11/2019); tạm giữ: Không; tạm giam: không; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 32, ngày 24 tháng 6 năm 2020 của Công an huyện T.

Bị cáo hiện đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Quốc T, sinh năm 1987; tên gọi khác: Khánh; nơi sinh: tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: Khóm V, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm

thuê; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hồng P, sinh năm 1953 và bà Trần Thị L, sinh năm 1968; có vợ Lê Thị Mỹ X, sinh năm 1988 và có 02 người con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2010; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 18/11/2019 bị Công an thị trấn T, huyện T xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đồng về hành vi đánh bạc trái phép đá gà được thua bằng tiền (nộp phạt xong ngày 19/11/2019); tạm giữ: Không; tạm giam: không; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 33, ngày 24 tháng 6 năm 2020 của Công an huyện Tam Nông.

Bị cáo hiện đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

3. Huỳnh Văn P, sinh năm 1987; tên gọi khác: T; nơi sinh: tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: Khóm V, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn N, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1962; có vợ Phạm Thị C, sinh năm 1988 và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 18/11/2019 bị Công an thị trấn T, huyện T xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đồng về hành vi đánh bạc trái phép đá gà được thua bằng tiền (nộp phạt xong ngày 19/11/2019); tạm giữ: Không; tạm giam: không; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 34, ngày 24 tháng 6 năm 2020 của Công an huyện T.

Bị cáo hiện đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Minh C, sinh năm 1980; tên gọi khác: Chương; nơi sinh: tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: Khóm V, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1946 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1949; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 14/01/2020 bị Công an xã T, huyện T xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đồng về hành vi đánh bạc trái phép lặc tài xỉu được thua bằng tiền (nộp phạt xong); tạm giữ: Không; tạm giam: không; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 39, ngày 06 tháng 8 năm 2020 của Công an huyện T.

Bị cáo hiện đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

5. Bùi Văn T, sinh ngày 19/5/2000; tên gọi khác: Không; nơi sinh: tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: Khóm V, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn G, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1977; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 14/01/2020 bị Công an xã T, huyện T xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đồng về hành vi đánh bạc trái phép lặc tài xỉu được thua bằng tiền (nộp phạt xong); tạm giữ: Không; tạm giam: không; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 40, ngày 06 tháng 8 năm 2020 của Công an huyện T.

Bị cáo hiện đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Nguyễn Văn N, sinh năm 1975 (có đơn xin vắng mặt)
2. Trần Thanh H, sinh năm 1987 (vắng mặt)
3. Phạm Hồng P, sinh năm 1953 (có đơn xin vắng mặt)
Địa chỉ: Khóm V, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp
4. Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1989 (có đơn xin vắng mặt)
5. Nguyễn Văn H, sinh năm 1985 (vắng mặt)
6. Trần Văn G, sinh năm 1982 (có đơn xin vắng mặt)
Địa chỉ: Khóm V, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp
7. Nguyễn Văn D, sinh năm 1972 (có đơn xin vắng mặt)
8. Bùi Văn E, sinh năm 1968 (có đơn xin vắng mặt)
Địa chỉ: Khóm V, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp
9. Huỳnh Phước H, sinh năm 1999 (vắng mặt)
Địa chỉ: ấp K, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp
10. Nguyễn Văn N, sinh năm 1986 (có đơn xin vắng mặt)
Địa chỉ: ấp K, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp
11. Nguyễn Văn Dài, sinh năm 1985 (vắng mặt)
Địa chỉ: ấp H, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp
12. Nguyễn Văn Gác, sinh năm 1979 (vắng mặt)
Địa chỉ: ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp
13. Nguyễn Văn K, sinh năm 1980 (vắng mặt)
Địa chỉ: ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp

- Người làm chứng:

1. Nguyễn Tri T, sinh năm 1988 (vắng mặt)
2. Nguyễn Văn C, sinh năm 1982 (vắng mặt)
Địa chỉ: Khóm V, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp
3. Nguyễn Minh S, sinh năm 1988 (vắng mặt)
Địa chỉ: Khóm V, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp
4. Nguyễn Trung T, sinh năm 1988 (vắng mặt)
Địa chỉ: ấp N, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp
Chỗ ở hiện nay: Khóm V, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cao Văn Hảo T, Phạm Quốc T, Huỳnh Văn P, Nguyễn Minh C và Bùi Văn T đã có tiền sự về hành vi đánh bạc, cụ thể: ngày 18/11/2019 Công an thị trấn T, huyện T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đồng đối với Cao Văn Hảo T, Phạm Quốc T, Huỳnh Văn P về hành vi tham gia đánh bạc trái phép dưới hình thức đá gà được thua bằng tiền bị bắt quả tang ngày

02/11/2019 tại khóm K, thị trấn T, huyện T đến ngày 19/11/2019 nộp phạt xong. Đối với Nguyễn Minh C và Bùi Văn T, ngày 14/01/2020 bị Công an xã T, huyện T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đồng về hành vi tham gia đánh bạc trái phép dưới hình thức lặc tài xỉu được thua bằng tiền ngày 08/01/2020 tại ấp H, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp đã nộp phạt xong. Tiếp tục vào lúc 16 giờ 15 phút, ngày 02/4/2020, Công an thị trấn T tiến hành bắt quả tang một tụ điểm lặc tài xỉu thắng thua bằng tiền tại khu đất trống thuộc khóm 3, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, bắt giữ tại chiếu bạc 09 đối tượng, trong đó có Cao Văn Hảo T, còn T, P, C, T bỏ chạy thoát.

Tiến hành khai thác mở rộng, Công an thị trấn T đã làm việc tổng cộng 22 đương sự. Trong đó, 18 đương sự thừa nhận tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền (có 05 bị cáo T, T, P, C, T), 04 đương sự không tham gia. Hình thức đánh bạc là lặc tài xỉu, cách thức chơi như sau có 03 hột xí ngầu, loại hột làm bằng nhựa, hình lập phương có 06 mặt, mỗi mặt có từ 01 đến 06 nút màu đỏ hoặc đen, gọi là điểm, để 03 hột xí ngầu nêu trên vào một cái đĩa bằng sành rồi dùng một cái nắp bằng nhựa đậy lại, nhả cái lặc rồi đặt xuống. Sau đó mở kết quả, nếu cộng các điểm ở 03 mặt trên của 03 hột xí ngầu lại mà nhỏ hơn hoặc bằng 10 điểm thì gọi là xỉu, nếu lớn hơn hoặc bằng 11 điểm thì gọi là tài. Nếu kết quả ra tài thì người chơi đặt bên tài sẽ thắng, người đặt bên xỉu thua và ngược lại. Số tiền thắng thua tương ứng với số tiền đã đặt, không có quy định mỗi người tham gia được đặt bao nhiêu tiền. Tuy nhiên số tiền chênh lệch giữa 02 bên tài - xỉu (còn gọi là tiền nền) không được cao hơn 200.000đồng.

Bị cáo T hùn với Nguyễn Văn N mỗi người 300.000đồng để làm cái lặc tài xỉu và nhờ bị cáo Cao Văn Hảo T lặc dùm. Bị cáo T làm cái lặc tài xỉu được khoảng 40 - 50 ván, bị cáo T ngồi giám sát, còn N thì ngồi xem điểm, kiểm đếm tiền và trực tiếp chung chi tiền thắng thua.

Trong số những người tham gia chơi lặc tài xỉu thắng thua bằng tiền có: Bị cáo Huỳnh Văn P mang theo 20.000đồng đến điểm đánh bạc, bị cáo P tham gia đặt tài xỉu 02 ván, mỗi ván 10.000đồng, ván thứ nhất bị cáo thua, ván thứ 02 thì thắng nhưng chưa kịp chung chi; bị cáo Nguyễn Minh C mang theo 150.000đồng - 160.000đồng đến điểm đánh bạc, bị cáo C tham gia đặt tài xỉu khoảng 30 - 40 ván, mỗi ván đặt từ 10.000đồng đến 20.000đồng. Đến 15 giờ thì bị cáo C thua hết tiền và đứng xem; bị cáo Bùi Văn T mang theo 2.500.000đồng đến điểm đánh bạc, bị cáo T trả cho nợ hết 2.300.000đồng, còn lại 200.000đồng tham gia đặt tài xỉu thắng thua bằng tiền, bị cáo T tham gia 05 - 06 ván, mỗi ván đặt 50.000đồng.

Tang vật thu giữ tại chiếu bạc gồm: Tiền Việt Nam 700.000đồng; 01 cân đồng hồ nhãn hiệu Nhon Hòa (loại 5kg), đã qua sử dụng; 01 bộ dụng cụ dùng để lặc tài xỉu đã qua sử dụng gồm: 03 (ba) hột xí ngầu bằng nhựa; 01 (một) cái nắp bằng nhựa được quấn băng keo màu đen; 01 (một) cái đĩa bằng sành; 01 điện

thoại di động, nhãn hiệu Nokia, Model: TA-1174, bàn phím, màu xanh, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung, Galaxy A10s, kiểu máy: SM-A107F/DS, màu xanh, đã qua sử dụng, không liên quan đến quá trình phạm tội đã trao trả cho Huỳnh Phước H.

Thu giữ trên người của bị cáo Cao Văn Hảo T: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu REALME 5i, màu xanh, kiểu máy: RMX2030, đã qua sử dụng.

Thu giữ trên người các đối tượng tham gia đánh bạc là 13.784.000đồng, trong đó thừa nhận sử dụng cho mục đích đánh bạc là 260.000đồng, còn 13.524.000đồng không sử dụng đánh bạc nên cơ quan công an đã trả lại cho đối tượng xong gồm: Bùi Văn E 500.000đồng, Nguyễn Tri T 4.300.000đồng, Nguyễn Văn G 24.000đồng, Phạm Hồng P 1.300.000đồng, Huỳnh Phước H 700.000đồng, Cao Văn Hảo T 3.700.000đồng và Nguyễn Văn N 3.000.000đồng. Trong quá trình điều tra bị cáo Tới giao nộp 50.000đồng, Trần Văn G giao nộp 100.000đồng dùng để tham gia đánh bạc ngày 02/4/2020.

Tại Cáo trạng số: 41/CT-VKS-TN ngày 15 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố các bị cáo Cao Văn Hảo T, Phạm Quốc T, Huỳnh Văn P, Nguyễn Minh C và Bùi Văn T phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên phân tích các tình tiết cấu thành tội phạm và khẳng định cáo trạng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; khoản 1 Điều 17; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Cao Văn Hảo T, phạm tội "Đánh bạc" hình phạt cải tạo không giam giữ từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm. Tình tiết tăng nặng: Không.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; khoản 1 Điều 17; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Phạm Quốc T, phạm tội "Đánh bạc" hình phạt cải tạo không giam giữ từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm. Tình tiết tăng nặng: Không.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; khoản 1 Điều 17; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn P, phạm tội "Đánh bạc" hình phạt cải tạo không giam giữ từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm. Tình tiết tăng nặng: Không.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; khoản 1 Điều 17; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh C, phạm tội "Đánh

bạc” hình phạt cải tạo không giam giữ từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm. Tình tiết tăng nặng: Không.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; khoản 1 Điều 17; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Bùi Văn T, phạm tội "Đánh bạc" hình phạt cải tạo không giam giữ từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm. Tình tiết tăng nặng: Không.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về vật chứng: Giữ nguyên theo Cáo trạng.

- Bị cáo Cao Văn H khai: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội “Đánh bạc” như nội dung cáo trạng đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo không tham gia tranh luận, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Bị cáo Phạm Quốc T khai: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội “Đánh bạc” như nội dung cáo trạng đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo không tham gia tranh luận, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Bị cáo Huỳnh Văn P khai: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội “Đánh bạc” như nội dung cáo trạng đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo không tham gia tranh luận, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Bị cáo Nguyễn Minh C khai: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội “Đánh bạc” như nội dung cáo trạng đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo không tham gia tranh luận, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Bị cáo Bùi Văn T khai: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội “Đánh bạc” như nội dung cáo trạng đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo không tham gia tranh luận, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản phạm pháp quả tang ngày 02/4/2020 của Công an thị trấn T, huyện T; Tờ tự khai của bị cáo T ngày 02/4/2020, Tờ tự nhận của bị cáo T ngày 06/4/2020, Tờ tự nhận của bị cáo P và C cùng ngày 03/4/2020, Tờ tự khai của bị cáo T ngày 03/4/2020; Lời

khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, cùng toàn bộ chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 16 giờ 15 phút, ngày 02/4/2020, Công an thị trấn T bắt quả tang điểm đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức lắc tài xỉu tại khu đất trống thuộc khóm 3, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, bắt giữ tại chiếu bạc có bị cáo Cao Văn Hảo T, còn các bị cáo Phạm Quốc T, Huỳnh Văn P, Nguyễn Minh C và Bùi Văn T thì chạy thoát qua điều tra thừa nhận tham gia đánh bạc ngày 02/4/2020. Số tiền thu tại chiếu bạc là 700.000đồng, tiền dùng vào mục đích đánh bạc là 410.000đồng (gồm: Trần Văn G giao nộp 100.000đồng, bị cáo Bùi Văn T giao nộp 50.000đồng và thu giữ trên người của Huỳnh Phước H 150.000đồng, Nguyễn Văn N 110.000đồng dùng để tham gia đánh bạc), tổng cộng 1.110.000đồng. Tuy số tiền thu giữ tại chiếu bạc và thu trên những người cùng tham gia dùng vào mục đích đánh bạc không đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự, nhưng bản thân các bị cáo đã có tiền sự về hành vi đánh bạc (chưa hết thời hiệu). Vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi “Đánh bạc” mà Bộ luật Hình sự đã quy định.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn không có tổ chức, vai trò của các bị cáo như nhau khi thấy có người chơi lắc tài xỉu thì cùng tham gia.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất ổn định an ninh trật tự ở địa phương, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Đánh Bạc” theo khoản 1 Điều 321 và khoản 1 Điều 17 của Bộ luật Hình sự mà Viện kiểm sát truy tố các bị cáo hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, mức hình phạt tiền từ 20.000.000đồng đến 100.000.000đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Trong thời gian gần đây tệ nạn đánh bạc trái phép bằng nhiều hình thức như: Lắc tài xỉu, đánh bài, số đề... diễn ra hết sức phức tạp, đang có chiều hướng gia tăng gây ra nhiều hậu quả xấu cho xã hội. Bản thân các bị cáo có đủ năng lực hành vi nhận thức được điều này nhưng vì tư lợi và lười biếng lao động các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội nên cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo T có cha ruột Cao Văn M được Chủ tịch nước tặng “Huân chương kháng chiến hạng nhì năm 2001”; Bị cáo T có ông nội Nguyễn Văn T được Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp đã có thành tích phục vụ kháng chiến chống Mỹ cứu nước năm 1990, ông ngoại Nguyễn Văn N là liệt Sĩ, có chú ruột Nguyễn Văn Đ là liệt Sĩ; Bị cáo P là cháu ruột của Nguyễn Văn Đ được Thủ tướng Chính phủ tặng kỷ niệm chương năm 2006 “Chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù, đày” nên xem xét

giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tình tiết tăng nặng: Không.

[4] Xét thấy, về ý thức và hành vi của các bị cáo không phải đánh bạc chuyên nghiệp ăn thua bằng tiền mà do các bị cáo nhất thời ham vui nên dẫn đến phạm tội. Về nhân thân các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội là phù hợp với hành vi phạm tội của các bị cáo và có tác dụng giáo dục phòng ngừa chung theo quy định tại Điều 36 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy, các bị cáo làm thuê thu nhập không ổn định nên không khấu trừ một phần thu nhập đối với các bị cáo trong quá trình cải tạo không giam giữ để sung quỹ Nhà nước.

[5] Hình phạt bổ sung: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa xét thấy bản thân các bị cáo làm thuê thu nhập không ổn định nên không áp dụng.

[6] Về vật chứng của vụ án:

Đối với số tiền thu giữ trên người của Bùi Văn E 500.000đồng, Nguyễn Tri T 4.300.000đồng, Nguyễn Văn G 24.000đồng, Phạm Hồng P 1.300.000đồng, Huỳnh Phước H 700.000đồng, Cao Văn Hảo T 3.700.000đồng và Nguyễn Văn N 3.000.000đồng, tổng cộng là 13.524.000đồng. Trong quá trình điều tra Công an thị trấn T, huyện T xác định không dùng số tiền trên vào mục đích đánh bạc đã trao trả lại xong nên không xem xét.

Đối với 01 (một) cân đồng hồ nhãn hiệu Nhon Hòa (loại 5kg), đã qua sử dụng; 01 (một) bộ dụng cụ dùng để lắc tài xỉu đã qua sử dụng gồm 03 (ba) hột xí ngầu bằng nhựa; 01 (một) cái nắp bằng nhựa được quấn băng keo màu đen; 01 (một) cái đĩa bằng sành. Xét thấy, vật chứng trên là chứng cứ, công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp theo điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với tiền Việt Nam 1.110.000đồng (gồm: thu tại chiếu bạc là 700.000đồng; Trần Văn G giao nộp 100.000đồng, bị cáo Bùi Văn T giao nộp 50.000đồng và thu giữ trên người của Huỳnh Phước H 150.000đồng, Nguyễn Văn N 110.000đồng) dùng vào mục đích đánh bạc. Xét thấy, vật chứng trên là chứng cứ phạm tội của bị cáo nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước là phù hợp theo điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu REALME 5i, màu xanh, kiểu máy: RMX2030, đã qua sử dụng. Xét thấy, vật chứng này không phải hành vi phạm tội của bị cáo Cao Văn Hảo T nên xem xét trả lại cho bị cáo là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, Model: TA-1174, bàn phím, màu xanh, đã qua sử dụng. Xét thấy, vật chứng này không phải hành vi

phạm tội của bị cáo Huỳnh Văn P nên xem xét trả lại cho bị cáo là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Đối với Nguyễn Văn N, Trần Thanh H, Phạm Hồng P, Nguyễn Hoàng T, Nguyễn Văn H, Trần Văn G, Nguyễn Văn D, Bùi Văn E, Huỳnh Phước H, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn G và Nguyễn Văn K tham gia đánh bạc ngày 02/4/2020 với các bị cáo nhưng không có tiền án, tiền sự, tiền dùng đánh bạc dưới mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Công an thị trấn T, huyện T đã ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc được thua bằng tiền xong nên không xem xét.

[8] Đối với Nguyễn Tri T, Nguyễn Văn C, Nguyễn Minh S và Nguyễn Trung T. Trong quá trình điều tra xác định không tham gia đánh bạc nên không xem xét xử lý.

[9] *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; khoản 1 Điều 17; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Cao Văn Hảo T, Phạm Quốc T và Huỳnh Văn P phạm tội: “Đánh bạc”.

- Xử phạt bị cáo Cao Văn Hảo T 01 (một) năm, 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Xử phạt bị cáo Phạm Quốc T 01 (một) năm, 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn P 01 (một) năm, 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; khoản 1 Điều 17; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Minh C và Bùi Văn T phạm tội: “Đánh bạc”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Chí 01 (một) năm, 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 01 (một) năm, 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

3. Giao các bị cáo Cao Văn Hảo T, Phạm Quốc T, Huỳnh Văn P, Nguyễn Minh C và Bùi Văn T cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trường hợp người chấp hành án cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

4. Về vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cân đồng hồ nhãn hiệu Nhon Hòa (loại 5kg), đã qua sử dụng; 01 (một) bộ dụng cụ dùng để lặc tài xỉu đã qua sử dụng gồm 03 (ba) hột xí ngầu bằng nhựa; 01 (một) cái nắp bằng nhựa được quấn băng keo màu đen; 01 (một) cái đĩa bằng sành.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: Tiền Việt Nam 1.110.000đ (Một triệu, một trăm mười nghìn đồng).

- Trả lại bị cáo Cao Văn Hảo T: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu REALME 5i, màu xanh, kiểu máy: RMX2030, đã qua sử dụng.

- Trả lại bị cáo Huỳnh Văn P: 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, Model: TA-1174, bàn phím, màu xanh, đã qua sử dụng.

(Tất cả vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý).

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Căn Văn Hảo T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Phạm Quốc T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Huỳnh Văn P phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Minh C phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Bùi Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên

quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện T;
- Cơ quan THAHS Công an huyện T;
- Nhà tạm giữ Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hứa Quang Thông